

Số: **248/2021/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 17 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 404/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T1, xã H, huyện S, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Tuấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc H (tên gọi khác: Nguyễn Đại N), sinh ngày 11/3/2010 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Tuấn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là

1.000.000 đồng/ tháng (Một triệu đồng/ tháng), kể từ tháng 9/2021, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng (Chuyển khoản qua số tài khoản: 19034727425015, Ngân hàng Teckcombank – Chi nhánh Hà Nội, chủ tài khoản Hoàng Thị T).

Anh Đ được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003964, ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Tuấn Đ phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn S (SD-TQ);
- UBND xã H (SD-TQ);
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Thế